

Số: 02/2022/QĐHG-KDTM

Hải An, ngày 14 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
- Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của:

+ Người khởi kiện: Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại N; địa chỉ: Số 8 M, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị N, nơi cư trú: Số 8 M, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng, là người đại diện theo pháp luật của Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại N (Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại N).

+ Người bị kiện: Chi nhánh Công ty cổ phần thép Nam T; địa chỉ: Lô C3.1 Khu Công nghiệp Đình Vũ thuộc khu kinh tế Đình Vũ – Cát Hải, phường Đông Hải 2 quận Hải An, Thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp: Bà Vũ Thị H; nơi cư trú: Số 22/560 T, phường V, quận L, thành phố Hải Phòng, là người đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần vận thép N (Giấy uỷ quyền số 28/12/UQ/NTS5 ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Giám đốc Chi nhánh Công ty cổ phần thép N).

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa đề ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại N.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 12 năm 2021 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Người khởi kiện: Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại N; địa chỉ: Số 8 M, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị N, nơi cư trú: Số 8 M, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng, là người đại diện theo pháp luật của Công ty trách

nhiệm hữu hạn Thương mại N (Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại N).

+ Người bị kiện: Chi nhánh Công ty cổ phần thép N; địa chỉ: Lô C3.1 Khu Công nghiệp Đình Vũ thuộc khu kinh tế Đ – Cát Hải, phường Đông Hải 2 quận Hải An, Thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp: Bà Vũ Thị H; nơi cư trú: Số 22/560 T, phường V, quận L, thành phố Hải Phòng, là người đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần vận thép N (Giấy ủy quyền số **28/12/UQ/NTS5 ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Giám đốc Chi nhánh Công ty cổ phần thép N**).

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 12 năm 2021 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày ngày 29 tháng 12 năm 2021, cụ thể như sau:**

1.1. Chi nhánh Công ty cổ phần thép N xác nhận còn nợ của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại N số tiền 572.939.509đồng và số tiền lãi do chậm thanh toán tính từ ngày **31/01/2021 đến hết ngày 30/11/2021** là 57.074.193đồng theo mức lãi suất tính quá hạn hai bên đã thỏa thuận là 12%/năm/365 ngày. Tổng cộng là **630.013.702đồng** (Bằng chữ: Sáu trăm ba mươi triệu, không trăm mười ba nghìn, bảy trăm linh hai đồng).

(Theo Biên bản đối chiếu công nợ và xác nhận công nợ ngày 11/10/2021 giữa **Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại N và Chi nhánh Công ty cổ phần thép N**).

1.2. Hai bên thống nhất phương án trả nợ như sau:

- Chi nhánh Công ty cổ phần thép N phải trả cho **Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại N** như sau:

+ Ngày **15/4/2022** trả: **200.000.000đồng**;

+ Ngày **15/5/2022** trả: **200.000.000đồng**;

+ Ngày **15/6/2022** trả hết nợ gốc là: **172.939.509đồng** và nợ lãi là **57.074.193đồng**.

1.2. Về nợ lãi phát sinh đến khi thanh toán hết số tiền nợ: Trường hợp Công ty cổ phần thép N thanh toán đúng thời hạn như đã thỏa thuận thì đối với số tiền lãi phát sinh tính từ ngày 01/12/2021 đến hết ngày 15/6/2022 **Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại N không tính tiếp cho** Chi nhánh Công ty cổ phần thép N.

Trường hợp Chi nhánh Công ty cổ phần thép N vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào như đã thỏa thuận nêu trên, thì Công ty **Trách nhiệm hữu hạn** Thương mại N có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền buộc Chi nhánh Công ty cổ phần thép N phải giải quyết để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Công ty cổ phần thép N không thực hiện đúng thỏa thuận nói trên, thì kể từ ngày Công ty **Trách nhiệm hữu hạn** Thương mại N có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, Công ty cổ phần thép N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

1.3. Về chi phí hòa giải: Công ty cổ phần thép N phải chịu chi phí hòa giải theo quy định của pháp luật là 2.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai triệu đồng). Công ty cổ phần thép N đã nộp đủ số tiền này.

**2.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị 3 cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Nơi nhận:**

- Các bên;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- TAND TP. Hải Phòng;
- Chi cục THA DS quận Hải An;
- Lưu: Hồ sơ vụ việc, TA.

**Đặng Văn Tuyền**